

KIẾN TRÚC MỘT SỐ NGÔI ĐÌNH Ở NAM BỘ

ARCHITECTURAL OF SOME COMMUNAL HOUSES IN THE SOUTHERN

ThS. KTS. Hà Xuân Thanh Tâm
Khoa Kiến trúc - Trường ĐHXD Miền Tây
Email: haxuanthanhtam@mtu.edu.vn
Điện thoại: 093 288 1309

Ngày nhận bài: 08/09/2022
Ngày gửi phản biện: 14/09/2022
Ngày chấp nhận đăng: 04/10/2022

Tóm tắt:

Vấn đề bảo tồn trùng tu các công trình văn hoá có tính lịch sử luôn là vấn đề cấp thiết. Trước đây vì lý do kinh phí nên nhiều ngôi Đình có giá trị lịch sử cao đã xuống cấp trầm trọng. Tuy nhiên gần đây nhà nước đã tạo điều kiện về mọi mặt cũng như nguồn vốn để duy trì xây dựng trùng tu, bảo tồn các công trình kiến trúc nhiều giá trị lịch sử này. Bài viết sẽ phân tích kiến trúc của một số ngôi Đình Nam Bộ, góp một phần nhỏ về góc nhìn cho thể loại Đình làng, làm cơ sở cho các nguồn thông tin, tham khảo trong quá trình xây dựng trùng tu các ngôi Đình ở địa phương.

Từ khóa: Đình làng, Đình Nam Bộ, Kiến trúc Đình làng.

Abstract:

The issue of preserving and restoring historical cultural works is always an urgent issue. Previously, due to funding reasons, many communal houses with high historical value were severely degraded. However, recently the state has created favorable conditions in all aspects as well as capital to maintain the construction, restoration and preservation of these architectural works of great historical value. The article will analyze the architecture of a lots of Southern communal houses, contribute a small part of the perspective to the communal house genre, and serve as a basis for sources of information and reference during the construction and restoration of communal houses in the Southern.

Keywords: village communal house, communal houses in the Southern, Architecture of the village communal house.

1. Sơ lược về chức năng

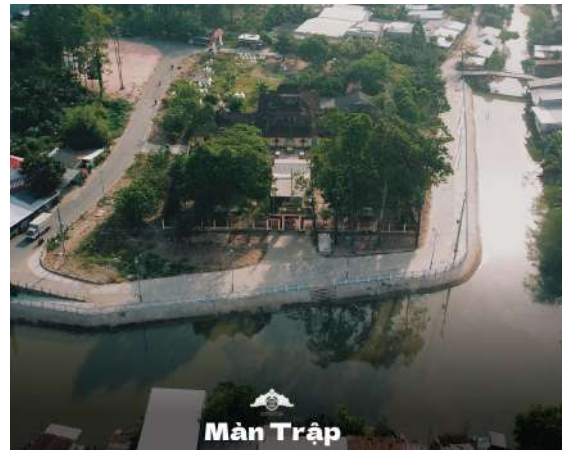
Đình - là tên gọi của một thể loại công trình có nguồn gốc từ thời nhà Trần với những ý nghĩa như là ngôi nhà làng (dạng nhà Rông ở Tây Nguyên) hoặc Đình trạm (nơi trạm trú của những người đi đường), mục đích là phục vụ cho cộng đồng. Theo thời gian cũng như tiến trình di cư vào phía Nam của người dân thì Đình là nơi để người dân trong làng hội họp, được tiếp quản những sắc lệnh và huấn dụ của nhà vua cũng như là nơi thờ “thần Thành hoàng” hoặc có thêm các vị thần linh khác. Nhiều nơi còn gộp cả tổ chức các hoạt động cộng đồng hay các sự kiện văn hoá vào chức năng của Đình, làm tăng tính đa dạng phong phú cho chức năng của Đình tùy theo địa phương, khu vực.

Nhiều làng trước đây có miếu thờ “thần Thành hoàng” riêng (thành là theo ý nghĩa thành quách), theo tục lệ ngày “sóc” (mùng 1) và ngày “vọng” (ngày rằm), người dân trong làng sẽ tới miếu để làm lễ Vắn. Khi tế lễ, dân làng sẽ rước sắc thần (từ Miếu) đến Đình để cử hành tế lễ, hoặc ngược lại do tùy thuộc vào nơi giữ sắc thần (ở Miếu hoặc ở Đình). Vì lý do về kinh phí xây dựng hoặc để đơn giản, tiết kiệm nhiều làng tập trung xây một Đình lớn với bên trong là Miếu bên ngoài là nơi hội họp (Đình), nơi thờ thần gọi là cung. Từ tổ hợp này mà Đình có bố cục hình dáng kiểu chữ Đình, chữ Công, chữ Môn.

2. Vị trí địa điểm

Khác với Đình Bắc Bộ thường được bố trí phù hợp phong thủy, phía trước

rộng rãi, hướng ra sông nước (sông, hồ tự nhiên hoặc hồ nhân tạo), hướng Nam hoặc Đông Nam. Đình Nam Bộ xuất hiện phần nhiều do khai hoang lập đất, vì thế vị trí lựa chọn sẽ cao ráo, phù hợp, thuận tiện với việc đi lại của người dân. Tuy nhiên khu vực Nam Bộ ngày xưa vốn di chuyển chủ yếu là đường thủy nên cũng khá nhiều Đình có vị trí tiếp cận và hướng mặt ra kênh, sông. Thường không bố trí gần chợ, nhưng cũng không bố trí nơi hẻo lánh như chùa (không thuận tiện đi lại).



a) Đình tiếp cận sông – Đình Định Yên
(Lấp Vò - Đồng Tháp)

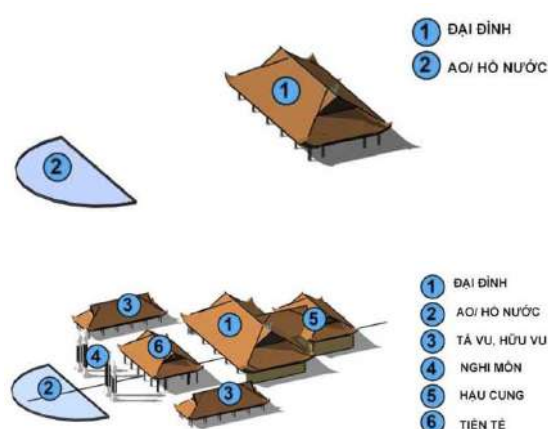


b) Đình không tiếp cận sông -
Đình Long Khánh (Hồng Ngự - Đồng Tháp)

Hình 1. Vị trí xây dựng Đình [1]

3. Bố cục tổng thể

Về bố cục tổng thể Đình Nam Bộ có tương đồng với Đình Bắc Bộ (Đình có thể độc lập hoặc là 1 quần thể) là phát triển theo chiều sâu. Tuy nhiên Đình Bắc Bộ bố cục theo kiểu quần thể đối xứng qua trục chính chạy dài, còn Đình Nam Bộ lại bố cục theo kiểu hợp khối và không theo trục đối xứng.



Hình 2. Mô hình phát triển Đình dạng sơ khai (hình trên), Mô hình phát triển Đình quy mô đầy đủ (hình dưới) của Đình Bắc Bộ [2]



a) Mặt bằng tổng thể



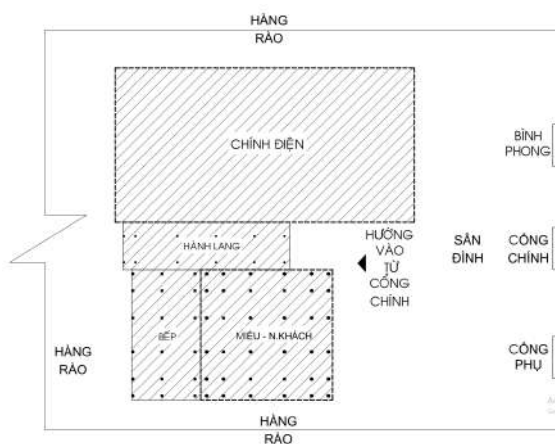
b) Phối cảnh tổng thể

Hình 3. Đình Chu Quyến, Ba Vì, Hà Nội [3]

Về cơ bản Đình Nam Bộ bố cục gồm:

Từ ngoài vào là hàng rào bao quanh và cổng Đình: Cổng Đình bố trí thường né trục chính của chính điện. Cổng bố trí đa dạng như nhất quan, nhị quan hay tam quan. Sau cổng sẽ là bức bình phong nằm giữa cổng và sân, bình phong có thể đắp nổi hoặc vẽ hình cạp vàng (che trước trục chính điện). Ngoài ra còn có nơi vẽ cảnh long mã chở phù đồ, hoặc cảnh long hổ hội (cạp dưới đất ngược lên nhìn rồng đang bay ẩn trong mây nhìn xuống), chủ yếu để biểu thị âm dương hòa hợp. Qua bình phong là sân Đình thường có đàn thờ Thần Nông (tức Tắc thần), có nơi lập đàn tế chung với thần đất (tức xã thần) gọi là đàn Xã Tắc. Hai bên đàn xã tắc thường là các miếu thờ thần hổ, miếu thờ một trong các nữ thần sau: năm bà Ngũ Hành, bà Chúa Xứ, Linh Sơn Thánh Mẫu... Đi tiếp vào trong là đến ngôi Đình chính, trong quá trình di dân vào các vùng đất phía Nam người Việt mang theo tinh

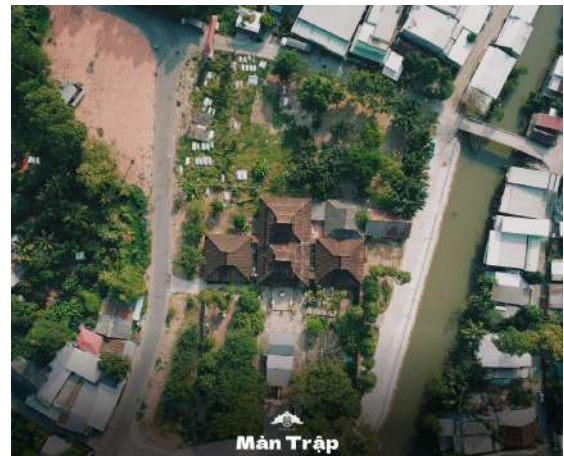
hoa văn hóa dân tộc và thay đổi, phát triển tinh hoa đó dần theo thời gian, vì thế Đình làng miền Nam đã có những chuyển biến mới. Mặt bằng Đình đã chuyển sang dạng vuông (khác với Bắc Bộ chủ yếu bố cục hình chữ nhật), và tổng thể là cả một quần thể gồm nhiều ngôi nhà hình vuông. Kết cấu Đình cũng dần được giản lược. Bố cục nhà hình vuông thường là hai hay ba nếp nhà vuông “tứ trụ” (nhà vuông có 4 cột cái, hay còn gọi là “tứ tượng”), bố trí theo kiểu «trùng thềm điệp ốc”. Mái Đình lợp ngói âm dương hoặc ngói ống trúc tích hợp theo kiểu miếu chùa Hoa, trên nóc mái Đình gắn các sành tượng tráng men màu như Lưỡng long chầu nguyệt, chim phượng ngậm cuốn thư, cá hóa long, bát tiên, ông Nhật, bà Nguyệt, nhằm tượng trưng cho âm dương hòa hợp, sung túc.... Đây là sự kết hợp, giao thoa của văn hóa truyền thống và văn hóa người Hoa.



Hình 4a). Bố cục phổ biến ở Đình Nam Bộ



Hình 4b). Bố cục Đình Long Khánh, Đồng Tháp [Google Maps]



Hình 4c). Bố cục Đình Định Yên, Đồng Tháp [1]



Hình 5. Cổng Đình Vĩnh Thới, Đồng Tháp



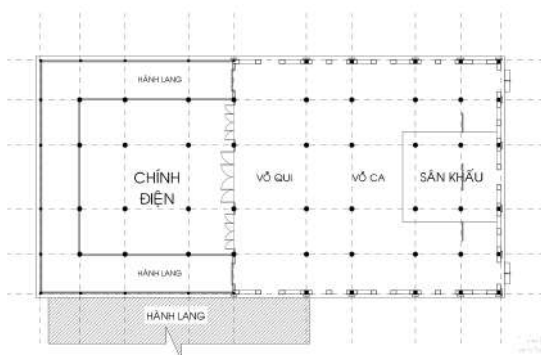
Hình 6. Bình phong Đình Thông Tây Hội, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

4. Kiến trúc

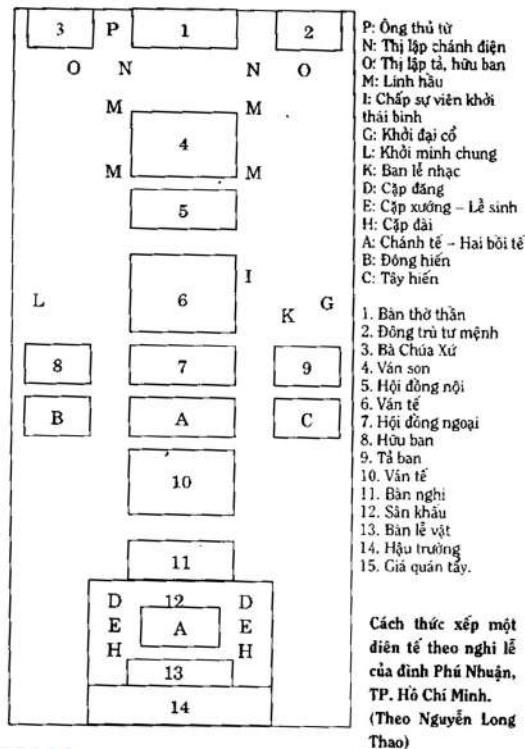
4.1. Tổ chức mặt bằng khối chính điện

Tổ chức mặt bằng tuy nhiều nơi có khác nhau nhưng thường là bố cục có ba không gian chính trên một trục gồm “Vỏ ca”, “Vỏ qui” và “Chính điện”. Vỏ ca (gian trước) được bố trí ngay sau Đình, dùng làm nơi xây chầu và hát tuồng vào mỗi dịp lễ Kỳ Yên. Vỏ ca có thể nói là không gian khác biệt so với Đình Bắc Bộ và Trung Bộ, tuy nhiên một số Đình không có Vỏ ca trong mặt bằng chính, mà chỉ dựng thêm nhà tạm, sân khấu khi có lễ cúng Kỳ Yên. Liên tục với Vỏ ca sẽ là Vỏ qui (gian giữa), còn gọi là Vỏ cua hay nhà chầu, đặt bàn thờ Hội đồng ngoại, có nơi đặt bàn thờ 18 đời vua Hùng, bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, và cũng có nơi dùng làm chỗ cho các chức sắc chầu lễ, cầm chầu hoặc hội họp. “Chính điện” hay Chánh tẩm (gian cuối) là không gian phía sau Vỏ qui là nơi thờ cúng của

Đình luôn được đóng cửa, chỉ được mở vào những ngày hội làng, ngày thường đi bằng cửa bên mặt hông. Không gian Chính điện được coi là mỹ thuật nhất ở Đình, gồm hoành phi, câu đối, khám thờ, các bao lam và các mảng phù điêu.... Tất cả đều được chạm khắc, sơn son thếp vàng đẹp đẽ, tinh tế. Ở gian này, đối tượng thờ chính là Thành Hoàng làng, có nơi thờ thêm Hội đồng nội. Do bố cục nhà hình vuông nên thường sẽ gồm 36 cột gỗ cho mỗi nhà tứ trụ. Các nhà được nối lại với nhau theo kiểu xếp “sóc đọi” hay còn gọi là “bát dầm” (2 nhà vuông liền nhau được nối nhau bằng nhà cầu) thành một tổng thể mặt bằng rộng 3 gian lớn và 2 gian nhỏ nối theo chiều sâu kéo dài. Ngoài ra, ở hiên phụ (cắt dọc theo các gian chính), có thờ thêm Tả ban, Hữu Ban, Tiên sư, Tiên hiền, Hậu hiền... Và tùy theo diện tích Đình, mà có thể có thêm: Nhà hậu hay nhà hội, để hương chức, ban tế tự hội họp, hoặc để dân làng qui tụ chuẩn bị lễ cúng tế; Nhà trù (nhà bếp) và nhà ở của ông Từ giữ Đình....



Hình 7. Tổ chức mặt bằng chính điện



Hình 8. Cách xếp một diện tế theo nghi lễ [4]

4.2. Bố cục mặt đứng và mái Đình

Bố cục nhà sử dụng dạng nhà vuông tứ trụ qua cách nhà “ngũ hành”, phối hợp cấu trúc mái máng xối hoặc ống trúc, bờ nóc thẳng, bố trí cửa đi ít, kết hợp ô cửa sổ 2 bên cánh và thường có hành lang phía trước, cửa thường song hạ bản, mặt tiền trang trí nhẹ nhàng đơn giản. Thời gian đầu phát triển của Đình Nam Bộ cho đến giữa thế kỷ XIX, mặt đứng Đình vẫn tuân thủ cách tổ chức mặt đứng này, qua thời gian sau khi có sự tiếp nhận văn hóa phương Tây, kiểu thức mặt đứng Đình Nam Bộ bị thay thế dần, mặt tiền Đình dần ngăn lại, các kiểu trang trí như vòm

cuốn, phào chỉ trên cửa, đầu cột được mô phỏng theo phong cách kiến trúc của phương tây.

Hành lang hoặc Vò ca phía trước sẽ làm hạn chế ánh sáng vào được phía trong nội thất Đình, gây cảm giác không gian lặng, sâu lắng phù hợp với không gian thờ tự, tâm linh, cũng như triết lý trọng âm thuận dương (âm bên trong tĩnh, ngoại bên ngoài động).



Hình 9. Mặt đứng Đình Vinh Thới, Lai Vung, Đồng Tháp



Hình 10. Mặt đứng Đình Bình Thủy, Bình Thủy, Cần Thơ



Hình 11. Hệ mái Long khương miếu, Hồng Ngự, Đồng Tháp

Về hình thức mái khác với Bắc Bộ là mái có tỉ lệ lớn chiếm 2/3 chiều cao công trình, mái Đình Nam Bộ có chiều cao thấp tuy nhiên bộ mái thường được tách thành 3 tầng, tạo ra một hiệu ứng ảo giác về chiều cao, giúp ngôi Đình trở nên cao và đồ sộ hơn.

4.3. Kết cấu và vật liệu

Về hệ kết cấu mái Đình Nam Bộ đã đơn giản đi rất nhiều so với Đình Bắc Bộ và Trung Bộ, có nét tương đồng với nhà ở dân gian Nam Bộ. Từ thế kỷ XX về trước đa số nền hoặc nền hiên Đình được sử dụng gạch tàu lát cho toàn bộ nền (nguyên liệu sản xuất tại chỗ có khá nhiều), bó vỉa nền thường bằng đá ong hoặc đá xanh. Càng về sau với sự tiếp nhận từ văn hóa phương tây, gạch xi măng với hoa văn sắc sảo đã dần thay thế cho gạch tàu khi tiến hành, trùng tu sửa chữa các ngôi Đình tại Nam Bộ. Tuy nhiên không phải lúc nào sự tiếp nhận về văn hoá phương Tây cũng thích hợp. Với gạch tàu hoa văn sắc sảo, màu sắc bóng loáng (sắc dương nhiều) thường không phù hợp với nội thất thiên về âm

tĩnh của văn hóa tâm linh trong Đình Nam Bộ.



Hình 12. Từ trái qua Hệ kết cấu Chính điện - Vỡ Ca – Vỡ Qui Long khương miếu, Hồng Ngự, Đồng Tháp

4.4. Trang trí

Nội thất Đình Nam Bộ thường có sự kết hợp của nhiều hình thức trang trí. Tuy nhiên phần màu sắc trọng màu gỗ và sơn son thếp vàng, ít sơn màu trên gỗ. Hệ thống bao lam (những trang trí dạng vòm nối liền các cột) được lặp lại nhiều lần, tạo ra một cảm giác về chiều sâu dẫn vào vị trí trung tâm của ngôi Đình, nơi đặt bàn thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh. Bên trong các vách thường có phù điêu gỗ, được xem là hình thức trang trí phổ biến, diễn tả nhiều đề tài độc lập khác nhau.



Hình 13. Chính điện Đình Vĩnh Thới,
Đồng Tháp

5. Kết luận

Có thể thấy về bố cục tổng thể Đình Nam Bộ có nét riêng đặc trưng khác với Đình Bắc Bộ (bố cục phân tán, có trục chính) là bố cục hợp khối, linh hoạt phát triển không gian phần nhiều theo chiều

sâu hoặc phương ngang. Đình Nam Bộ có nét tương đồng với đặc trưng của tổng thể ngôi nhà dân gian Nam Bộ (thường phát triển mở rộng theo chiều sâu). Kết cấu tuy đơn giản nhưng cho phép nội, ngoại thất xuất hiện nhiều thủ pháp trang trí như phù điêu hoặc tranh vẽ với nhiều đề tài phong phú, minh chứng cho một quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá từ bao đời nay. Về kiến trúc mặt đứng tuy mỗi ngôi Đình mà có sự trang trí ngoại thất khác nhau do tùy mỗi địa phương bị ảnh hưởng văn hoá của các dân tộc khác sinh sống tại địa phương hoặc ảnh hưởng từ phương Tây do quá trình đô hộ, nhưng hình thức nhận diện vẫn là hệ mái dốc “trùng thêm điệp ốc”, mái lợp ngói âm dương. Qua các phân tích trên có thể thấy khi tiến hành trùng tu các di tích Đình một số vấn đề cần phải lưu ý là hình thức các ngôi Đình Nam Bộ về mặt đứng và hình thức mái tương đối giống nhau, nhưng trang trí nội ngoại thất sẽ tùy thuộc theo đặc trưng văn hoá và vật liệu của địa phương, không nên áp dụng một giải pháp trùng tu hình thức cho nhiều ngôi Đình ở các địa phương khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- [1]. <https://www.facebook.com/tanmankientruc/photos/pcb.3345071569049553/3345063382383705>. [27/9/2022]
- [2]. Vũ Thị Ngọc Anh. “Kiến trúc Đình làng Việt”. <https://ltskt-dhxd.com/2019/03/24/kien-truc-dinh-lang-viet/>. [27/9/2022]
- [3]. Đặng Tú. “Đình Chu Quyến, Ba Vì, Hà Nội, Việt Nam”. http://bmktcn.com/index.php?option=com_content&task=view&id=9632&Itemid=153. [27/9/2022]
- [4]. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), “Đình Nam Bộ xưa và nay”, Nhà XB Văn hoá – Văn Nghệ, TP. Hồ Chí Minh.